TAND HUYỆN LỤC NAM TỈNH BẮC GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01/5/2023
V/v: Ly hôn giữa chị S
và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến, ông Nguyễn Hữu Thái:
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 614/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp " Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2022 quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST - HNGĐ ngày 16/01/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị S, S năm 1987 (có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc T, S năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: TDP PL4. TT PS, huyện LN, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 06/12/2022 và trong các lời khai chị Hà Thị S là nguyên đơn trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Ngọc T ngày 26/6/2008 trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vệ An, TP Bắc Ninh anh chị cưới xong anh chị về chung sống với nhau ở phường Vệ An, TP Bắc Ninh ngay. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát S mâu thuẫn.

Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung cuộc sống không hạnh phúc. Anh T không tu trí làm ăn chơi bời dẫn đến nợ nần. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung: Hoàng Ngọc Phượng, S ngày 06/02/2009 và cháu Hoàng Phương Anh, S ngày 02/5/2012. Chị để anh T nuôi cả 2 con. Cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Ngọc T trình bày trong bản tự khai: Anh chị kết hôn và con chung như chị S trình bày là đúng, anh chị cũng không có mâu thuẫn gì cũng không sống ly thân vì thế anh đề nghị Tòa án không giải quyết ly hôn để anh chị về đoàn tụ nuôi dậy con cái.

Về con chung: Anh đề nghị được nuôi cả 2 con chung cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Anh hiện nay anh làm công việc kinh doanh tự do thu nhập từ 15 đến 20 triệu có đủ điều kiện nuôi con

Về tài sản chung, công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị S được ly hôn anh Hoàng Ngọc T.

Về con chung: Giao cho anh T nuôi cả 2 con. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị S được quyền thăm nom con chung, anh T không được cản trở chị S thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Hà Thị S và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình T nội dung đơn khởi kiện. Chị S và anh T có hộ khẩu thường trú tại xã Phương Sơn. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Chị S và anh T kết hôn tháng 6 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi cưới, chung sống với nhau đến năm 2016 thì phát S mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung vợ chồng nên không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị S đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, ý kiến của anh T không nhất trí ly hôn HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trong mục đích hôn nhân không đạt được chị S đã về Bắc Ninh S sống nên cần cho chị S được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung Hoàng Ngọc Phương, S ngày 06/02/2009 và cháu Hoàng Phương Anh, S ngày 02/5/2012. Hiện các cháu đang ở với anh T các cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía

chị S đồng ý để anh T nuôi cả 2 con, cũng tại biên bản lấy lời khai của cháu Phương và cháu Anh cũng đề nghị Tòa án nếu giải quyết ly hôn cho bố mẹ của cháu, cháu có nguyện vọng xin ở với bố T. Phía anh T cũng đề nghị được nuôi 2 con. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Phương và cháu Anh nên cần giao cho anh T được trực tiếp nuôi con. cấp dưỡng 2 các đương sự tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn chị S được quyền thăm nom con chung, anh T không được cản trở chị S thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ:* Chị S và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị S phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị S được ly hôn anh Hoàng Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cho anh T nuôi cả 2 con. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị S được quyền thăm nom con chung, anh T không được cản trở chị S thực hiện quyền này.

3.Về án phí: Chị Hà Thị S phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 06/12/2022 theo biên lai thu số 0014259. Xác nhận chị S đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND Phường Vệ An, TP Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự